

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CON CUÔNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST  
Ngày 25 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hồng Lợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Võ Thị Hồng Long;  
2. Ông Ngô Minh Hạnh;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quang Lương Hùng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Bùi Đình S** - sinh ngày 10 tháng 4 năm 1975 tại huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Th Kh, xã Ch Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thanh H và bà Biện Thị H (đều đã chết); Vợ: Lưu Thị H, sinh năm 1977 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: năm 2007 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 14 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” và chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/02/2018; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến ngày 09/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Hữu B** - sinh ngày 30 tháng 12 năm 1972 tại huyện Đô L, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Th Kh, xã Ch Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu T (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1940; Vợ: Hà Thị Tú A, sinh

năm 1979 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: năm 2019 bị TAND huyện Con Cuông tỉnh Nghệ An xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: không; Bị cáo hiện đang được áp hình biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Lưu Đình L** - sinh ngày 20 tháng 11 năm 1974 tại huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Thu Kh, xã Ch Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Đình L và bà Trần Thị V (đều đã chết); Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1976 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: năm 2017 bị TAND huyện Con Cuông tỉnh Nghệ An xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 29/12/2017; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 21/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Trần Thị T** - sinh ngày 24 tháng 01 năm 1975 tại huyện C L, tỉnh Hà Tĩnh. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Thuỷ Kh, xã Chi Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thế L và bà Phan Thị Đ (đều đã chết); Chồng: Nguyễn Văn M (đã chết) và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 02/7/2019 bị Công An huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 03/7/2019; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 21/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Trần Thị H** - sinh ngày 15 tháng 12 năm 1971 tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Th Kh, xã Ch Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu V, sinh năm 1940 và bà Võ Thị H (đã chết); Chồng: Nguyễn Tân H (đã chết) và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**6. Quang Văn H** - sinh ngày 01 tháng 5 năm 1975 tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: bản C, xã Ca L, huyện Con

Công, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: không; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quang Văn N (đã chết) và bà Lô Thị Ph, sinh năm 1953; Vợ: Lô Thị Th, sinh năm 1975 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 21/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Lưu Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Th Kh, xã Ch Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- *Người chứng kiến:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Th Kh, xã Ch Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 14/ 8/2020, Bùi Đình S đi chơi về đến nhà thì thấy Lê Hữu B và Lưu Đình L đang ngồi chơi uống nước tại nhà S. Gặp B và L thì S nói: “Ta làm hồi phôm hây” ( Ý S rủ B và L đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh Phôm). Nghe S nói vậy B và L đồng ý. Ngay lúc đó, S dùng điện thoại của mình gọi cho Trần Thị T và Trần Thị H đến nhà S để cùng đánh bạc, Nghe S gọi điện T và H đồng ý. Một lúc sau, T và H đến nhà S thì B, L, H T và S đi vào trong phòng, cạnh nhà bếp của S lấy 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh của gia đình trải xuống nền nhà để mọi người ngồi cùng tham gia đánh bạc để đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh phôm. H và T chung nhau một cửa, còn B, L, S mỗi người một cửa. Khi đi T mang theo số tiền 4.910.000 đồng, H mang theo số tiền 3.660.000 đồng, L mang theo 1.000.000 đồng, B mang theo 650.000 đồng và S có số tiền 1.230.000 đồng. Khoảng 21giờ 30 phút cùng ngày S, B, L, T và H bắt đầu ngồi đánh bạc. Các đối tượng thống nhất với nhau đánh bạc bằng hình thức đánh Phôm, thắng thua như sau: “ Ù ” là 250.000 đồng còn người về thứ 2, thứ 3 thứ 4 mất cho người thắng lần lượt như sau: Người thắng vị trí thứ hai mất số tiền 50.000 đồng, người thắng vị trí thứ 3 mất số tiền 100.000 đồng, người thắng vị trí thứ 4 mất số tiền 150.000 đồng. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì có Quang văn H sinh năm 1975, trú tại bản C, xã Cam L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ an đến. Thấy mọi người đánh bạc thì H xin cùng chơi cả nhóm đồng ý. Sau đó cả nhóm chuyển sang hình thức đánh Liêng. B, L, S, H, T và H mỗi người một cửa và thống nhất tỷ lệ thắng thua đặt cược mỗi ván tối thiểu 50.000 đồng, tối đa 200.000 đồng. Cách đánh được quy

định như sau: Lấy 01 bộ bài Tú lơ khơ có 52 quân chia cho mỗi người 03 lá bài và ba lá bài này người chơi với nhau không hề biết trước, mỗi người một cửa và thống nhất tỉ lệ thắng thua trông cửa 50.000 đồng tối đa là 200.000 đồng. Người nào có giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc, cách tính cụ thể như sau: “Sáp” là ba lá bài cùng số (ví dụ như sáp 5). Nếu hai người cùng có “sáp” thì người nào có “sáp” cao hơn sẽ thắng, đi từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; Liêng là ba quân liên tiếp nhau không cần cùng chất (chấp nhận cả bộ A, 2, 3 và Q, K, A), nếu cùng là liêng cũng so sánh giá trị quân bài lớn nhất như sáp (bộ A, 2, 3 là bộ nhỏ nhất còn bộ Q, K, A là bộ lớn nhất). Hai bộ liêng cùng giá trị coi như bằng nhau (không so sánh chất); Ảnh là ba lá bài hình người (J, Q, K). Khi hai người chơi đều có ảnh thì bắt buộc so sánh đến chất cao nhất của bài. Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài từ thấp lên cao theo thứ tự J, Q, K; Điểm cộng là các quân bài lại với nhau, các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng với số trên lá bài. Quân A được tính 1 điểm. Các quân 10, J, Q, K đều được tính 0 điểm.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 14/8/2020, khi S, B, T, L, H và H đang đánh bạc trái phép thì bị Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 3.830.000 đồng, thu trong người của H số tiền 3.460.000 đồng, thu trong người của T số tiền 4.460.000 đồng; Thu dưới đệm phòng ngủ của vợ chồng S số tiền 4.450.000 đồng; 36 quân bài Tú lơ khơ và 03 bộ bài Tú lơ khơ màu xanh và một chiếc chiếu nhựa.

Ngày 15/8/2020 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Con Cuông tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của S. Quá trình khám xét thu giữ số tiền 76.000.000 đồng trong két sắt và tủ của gia đình nhà S; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lương Xuân E; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hà Đình Tr; 01 giấy ủy quyền sử dụng đất trồng hoa màu được mang tên Lô Xuân N; 01 giấy hợp đồng ủy quyền sử dụng đất được mang tên Vy Văn Nh; 01 quyển sổ da vàng; 01 quyển sổ da màu nâu tím; 02 quyển vở học sinh màu vàng (mang dòng chữ quê hương).

Quá trình điều tra đã xác định được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép là 11.750.000 đồng. Cụ thể như sau: S sử dụng số tiền 1.230.000 đồng; B sử dụng số tiền 650.000 đồng; H sử dụng số tiền 3.660.000 đồng; T sử dụng số tiền 4.910.000 đồng; L sử dụng số tiền 1.000.000 đồng và H sử dụng số tiền 300.000 đồng.

Kết luận số 16/NHNN ngày 27 tháng 8 năm 2020, của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An kết

lượn số tiền các bị can dùng đánh bạc là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

*Vật chứng vụ án:*

Quá trình bắt quả tang Công an thu giữ tang vật vụ án gồm: 01 chiếc chiếu nhựa; 36 quân bài Tu lơ khơ và 03 bộ bài Tu lơ khơ màu xanh; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 11.750.000 đồng. Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Cáo trạng số: 62/CT-VKS-CC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông đã truy tố các bị cáo Bùi Đình S, Lê Hữu B, Lưu Đình L, Trần Thị T, Trần Thị H và Quang Văn H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Bản thân các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Bùi Đình S, Lê Hữu B, Lưu Đình L, Trần Thị T, Trần Thị H và Quang Văn H phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đình S từ 03 tháng đến 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hữu B từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Đình L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quang Văn H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 15.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính; tịch thu sung quỹ nhà nước số vật chứng của vụ án; các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

- Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Đình S, Lê Hữu B, Lưu Đình L, Trần Thị T, Trần Thị H và Quang Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ khoảng 21 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại nhà của Bùi Đình S ở thôn Thủy K, xã Chi Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Bùi Đình S, Lê Hữu B, Trần Thị T, Lưu Đình L, Trần Thị H và Quang Văn H đã có hành vi Đánh bạc trái phép được thu bằng tiền với số tiền dùng để đánh bạc là 11.750.000 đồng (*Mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*), trong đó số tiền S dùng để đánh bạc là 1.230.000 đồng, số tiền B dùng để đánh bạc là

650.000 đồng, số tiền H dùng để đánh bạc là 3.660.000 đồng, số tiền T dùng để đánh bạc là 4.910.000 đồng, số tiền L dùng để đánh bạc là 1.000.000 đồng, số tiền H dùng để đánh bạc là 300.000 đồng. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý và nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị, nhưng vì háms lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội Bùi Đình S, Lê Hữu B, Trần Thị T, Lưu Đình L, Trần Thị H và Quang Văn H phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều bị cáo cùng tham gia đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc phân công thực hiện tội phạm, sự liên kết trong các hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là nếp sống văn minh, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về vị trí, vai trò, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Bùi Đình S là người khởi xướng rủ rê các bị cáo B, L, H, T đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm đồng thời bị cáo cũng là người thực hành tích cực nhất, tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt. Bị cáo hiện đang mang tiền án, năm 2007 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 14 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/02/2018, chưa được xoá án tích nay lại phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người liều lĩnh và coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm thể hiện ở việc phối hợp với Đoàn Biên Phòng của khẩu Đèo Ngang – Hà Tĩnh triệt phá một chuyên án ma túy bắt giữ hai đối tượng Võ Xuân N và Lê Văn C, là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất bằng việc cứu người bị tai nạn điện giết tại thôn Thuỷ Khê, xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, có bố mẹ để được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Vì vậy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, xử phạt bị

cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng qua đó cũng đủ để bị cáo có cơ hội trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời thể hiện sự tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Lê Hữu B là người thực hành tích cực, tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, bị cáo có một tiền án, năm 2019 bị TAND huyện Con Cuông tỉnh Nghệ An xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành xong hình phạt nhưng nay lại phạm tội chứng tỏ bị cáo là người liều lĩnh và coi thường pháp luật, vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Lưu Đình L và Quang Văn Hoà là những người thực hành tích cực, bị cáo L là người có nhân thân xấu, năm 2017 bị TAND huyện Con Cuông tỉnh Nghệ An xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, tuy đã chấp hành xong hình phạt và đương nhiên được xoá án tích nhưng nay lại phạm tội chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo L tham gia tích cực trong phong trào chống dịch COVID 2019 và chống lụt bão cơn bão số 8 tại địa phương được chính quyền địa phương ghi nhận; bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy chưa cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án đồng thời miễn khẩu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Thị T và Trần Thị H cũng là những người thực hành tích cực, lẽ ra khi nghe S gọi điện thoại rủ rê việc đánh bạc các bị cáo phải khuyên nhủ can ngăn nhưng các bị cáo không làm được điều đó mà con dẫn thân vào con đường phạm tội, vì vậy các bị cáo cũng phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Nên Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đồng

thời áp dụng Điều 54 xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng xét thấy các bị cáo S, L, B và H đều là người có hoàn cảnh gia đình thuộc diện khó khăn, tài sản không có nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Quá trình bắt quả tang Công an thu giữ tang vật vụ án gồm: 01 chiếc Chiếc nhựa; 36 quân bài Tú lơ khơ và 03 bộ bài Tu lơ khơ màu xanh là những vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 11.750.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc. Xét đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Đình S phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình S 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến ngày 09/10/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lưu Đình L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lưu Đình L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 18 ngày (do tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến 21/8/2020 là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lưu Đình L cho chính quyền địa phương UBND xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giải quyết việc vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Quang Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Quang Văn H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 18 ngày (do tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến 21/8/2020 là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Quang Văn H cho chính quyền địa phương UBND xã Ca L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giải quyết việc vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị T và Trần Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 03 bộ bài Tú lơ khơ màu xanh chưa qua sử dụng; 36 quan bài Tú lơ khơ màu xanh đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm được ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 03 ngày 27/10/2020 giữa Công an huyện Con Cuông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.750.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc. Toàn bộ số tiền trên đang được bảo quản tại chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Con Cuông theo biên lai thu tiền số 0008982 ngày 07/10/2020 giữa Công an huyện Con Cuông và Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Con Cuông.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bùi Đình S, Lê Hữu B, Lưu Đình L, Trần Thị T, Trần Thị H và Quang Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Hồng Lợi**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Phan Hồng Lợi**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Hồng Lợi**

